ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1175/QĐ-UBND	*Đức Phổ, ngày 27 tháng 4 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả trúng tuyển, trong kỳ xét tuyển dụng giáo viên của huyện Đức Phổ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định xét tuyển dụng giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 338/SNV ngày 09/3/2015 và Công văn số 640/SNV ngày 22/4/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc thẩm định kết quả xét tuyển dụng giáo viên huyện Đức Phổ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 104/TTr-PNV ngày 23/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển, trong kỳ xét tuyển dụng giáo viên của huyện Đức Phổ đối với 145 thí sinh, cụ thể như sau:

1. Giáo viên bậc Mầm non: Trúng tuyển 38 thí sinh;

2. Giáo viên bậc Tiểu học: Trúng tuyển 73 thí sinh; Trong đó:

- Giáo viên Tiểu học: 38 thí sinh;
- Giáo viên Tiếng Anh: 20 thí sinh;
- Giáo viên Âm nhạc: 05 thí sinh;
- Giáo viên Mỹ thuật: 03 thí sinh;
- Giáo viên Thể dục: 05 thí sinh;
- Giáo viên Công tác đội: 02 thí sinh.

3. Giáo viên bậc Trung học cơ sở: Trúng tuyển 34 thí sinh; Trong đó:

- Giáo viên Sinh – Nông: 01 thí sinh;
- Giáo viên Tin học: 08 thí sinh;
- Giáo viên Toán – Tin: 08 thí sinh;
- Giáo viên Lý – Tin: 01 thí sinh;
- Giáo viên Mỹ thuật: 04 thí sinh;
- Giáo viên Âm nhạc: 03 thí sinh;
- Giáo viên Thể dục: 03 thí sinh;
- Giáo viên Công nghệ: 06 thí sinh.

(Tất cả có danh sách cụ thể kèm theo)

Điều 2. Giao Trưởng phòng Nội vụ căn cứ kết quả trúng tuyển được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND huyện Quyết định tuyển dụng và phân công công tác đối với số thí sinh trúng tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Các Sở: Nội vụ, GĐ&ĐT tỉnh Q.Ngãi;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN HUYỆN ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ)

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
I	**BẬC MẦM NON (Nhu cầu tuyển dụng 38 người; Thí sinh trúng tuyển 38 người):**																					
1	Nguyễn Thanh Hoa		x	Kinh	01/7/1987	Phổ Thạnh, Đức Phổ	ĐH	SP Giáo dục MN	Giáo viên Mầm non	2010	7,84		Khá	CQ	B	A		Trường MN Phổ Châu	156,8	192,50	349,30	Trúng tuyển
2	Mai Thị Cẩm Giang		x	Kinh	15/5/1991	Phổ Quang, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,32		Khá	CQ	B	A			146,4	193,00	339,40	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Cẩm Viên		x	Kinh	08/01/1990	Phổ Ninh, Đức Phổ	ĐH	SP mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,47		Khá	CQ	B	B	Con của người hưởng CS như TB 1/4		149,4	190,00	339,40	Trúng tuyển
4	Lê Thị Kiều Trang		x	Kinh	24/5/1991	Phổ Khánh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,7	6,25	TBK	CQ		A			129,1	197,00	326,10	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Duyên		x	Kinh	08/11/1991	Phổ Quang, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	7,2	6,50	Khá	CQ				Trường MN Phổ Nhơn	136,7	183,50	320,20	Trúng tuyển
6	Lê Trường Cẩm Khuyên		x	Kinh	24/3/1983	Phổ Quang, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2004	6,3	6,17	TBK	CQ				Trường MN Phổ Thuận	124,2	188,50	312,70	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Thùy Dương		x	Kinh	04/10/1991	Phổ Phong, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,7	7,33	TBK	CQ	B	B		Trường MN Phổ Phong	140,7	160,50	301,20	Trúng tuyển
8	Huỳnh Thị Linh Huệ		x	Kinh	19/7/1991	Phổ Phong, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,7	7,50	TBK	CQ	B	B			142	166,50	308,50	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Thanh Chung		x	Kinh	04/8/1988	Phổ Minh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,6	7,00	TBK	CQ		TC		Trường MN Phổ Ninh	136,1	138,50	274,60	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Minh Tuyết		x	Kinh	07/02/1987	Phổ An, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,5	8,17	Khá	CQ	B	A			156,7	188,00	344,70	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Thùy Trang		x	Kinh	30/11/1992	Bình Sơn	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,1	7,00	Khá	CQ	A	A			140,8	196,50	337,30	Trúng tuyển
12	Phạm Thị Hương		x	Kinh	13/11/1987	Phổ Thuận, Đức Phổ	TC	SP Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,9	7,00	Khá	CQ	B				139,2	197,00	336,20	Trúng tuyển

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
13	Nguyễn Thị Ngọc Hải		x	Kinh	05/4/1985	Phổ Thuận, Đức Phổ	TC	SP Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,9	7,00	Khá	CQ	B	KTV			139,2	188,00	327,20	Trúng tuyển
14	Lê Thị Lệ Hằng		x	Kinh	16/9/1992	TT Đức Phổ, Đức Phổ	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,8	5,83	TBK	CQ		A		Trường MN Phổ Ninh	126,4	187,00	313,40	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Thu Hằng		x	Kinh	02/6/1992	Phổ Phong, Đức Phổ	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,9	6,83	TBK	CQ	C	B		Trường MN Phổ An	137,4	175,00	312,40	Trúng tuyển
16	Trần Thị Toàn		x	Kinh	09/9/1989	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2011	6,4	6,33	TB	CQ		B		Trường MN Phổ Châu	127,5	178,00	305,50	Trúng tuyển
17	Châu Thị Như Lộc		x	Kinh	28/02/1992	Phổ Quang, Đức Phổ	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,1	7,67	Khá	CQ	B	B			147,6	148,00	295,60	Trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Thanh Thúy		x	Kinh	16/10/1987	Phổ Châu, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2011	6,6	6,00	TB	CQ	B	B		Trường MN Phổ Châu	126,1	162,50	288,60	Trúng tuyển
19	Lê Thị Phương Thảo		x	Kinh	12/12/1991	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7	6,50	TBK	CQ	A				134,5	131,26	265,76	Trúng tuyển
20	Lê Thị Diệu Hảo		x	Kinh	01/10/1989	Phổ Văn, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,4	7,50	Khá	VL VH	A	THVP			148,7	199,50	348,20	Trúng tuyển
21	Huỳnh Thị Thùy Dung		x	Kinh	19/9/1989	Phổ Văn, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,5	8,00	Khá	VL VH	B	B			154,9	193,00	347,90	Trúng tuyển
22	Ngô Thị Thuyền Quyên		x	Kinh	25/10/1989	Phổ Cường, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,5	7,50	Khá	VL VH	B	B			149,5	194,50	344,00	Trúng tuyển
23	Huỳnh Thị Thu Mỹ		x	Kinh	10/10/1989	Phổ Văn, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,2	7,00	Khá	VL VH	A	THVP			141,6	190,00	331,60	Trúng tuyển
24	Trịnh Thị Tuyết Kiều		x	Kinh	15/9/1985	TT Đức Phổ, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,5	7,50	Khá	VL VH	B	B			149,6	181,00	330,60	Trúng tuyển
25	Nguyễn Thị Nhanh		x	Kinh	16/8/1990	Phổ Khánh, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,7	6,5	TBK	VL VH				Trường MN Phổ Nhơn	132,3	186,00	318,30	Trúng tuyển
26	Trần Thị Lệ Huyền		x	Kinh	08/8/1986	Phổ Vinh, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,9	6,50	TBK	VL VH		B	Con người hưởng CS như TB 1/4		133,8	175,50	309,30	Trúng tuyển
27	Lê Thị Liền		x	Kinh	12/8/1982	Bình Định (chồng có hộ khẩu Đ.Phổ)	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2010	6,9	6,00	TBK	VL VH				Trường MN Phổ Ninh	129,2	171,00	300,20	Trúng tuyển
28	Nguyễn Thị Kim Tuyết		x	Kinh	21/02/1986	Phổ Cường, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,8	6,00	TBK	VL VH					127,7	146,50	274,20	Trúng tuyển

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
29	Phạm Thị Phương Thảo		x	Kinh	20/6/1988	Phố Thạnh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2011	7,2	8,00	Khá	VL VH		TH VP		Trường MN Phổ Nhơn	151,5	188,50	340,00	T t
30	Phạm Thị Lê Na		x	Kinh	10/10/1988	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2012	6,8	7,00	TBK	VL VH				Trường MN Phổ Nhơn	137,9	190,00	327,90	T t
31	Nguyễn Thị Xí		x	Kinh	13/7/1987	Phổ Vinh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	6,4	6,40	TBK	VL VH		A	Con TB hạng 2/4		128,4	192,50	320,90	T t
32	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		x	Kinh	08/12/1990	Phổ Văn, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,8	7,33	Khá	VL VH	A	B			151,2	197,50	348,70	T t
33	Trương Thị Vương		x	Kinh	20/11/1989	Phổ Hòa, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	8	8,33	Giỏi	VL VH	A	A			163,4	184,00	347,40	T t
34	Trần Thị Thanh Thúy		x	Kinh	30/12/1985	Phổ Ninh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,9	8,00	Giỏi	VL VH	A	THVP			158,9	182,50	341,40	T t
35	Trần Thị Loan		x	Kinh	23/4/1991	Phổ Cường, Đức Phổ	TC	Giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non	2011	7,3	6,67	Khá	VL VH	A	THVP		Trường MN Phổ Thuận	139,5	188,50	328,00	T t
36	Bùi Thị Mỹ Hộp		x	Kinh	30/4/1992	Phổ Thuận, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2013	7,8	6,67	Khá	VL VH	B	A			144,5	178,00	322,50	T t
37	Nguyễn Thị Vĩ Hạ		x	Kinh	16/7/1990	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	SP Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non	2010	7,3	7,33	Khá	VL VH	A			Trường MN Phổ Châu	146,6	174,50	321,10	T t
38	Mai Thị Lệ Hoài		x	Kinh	24/01/1983	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mầm non	Giáo viên Mầm non	2003	6,3	7,75	TB	VL VH	B	B		Trường MN Phổ Minh	140,5	179,00	319,50	T t
II	**BẬC TIỂU HỌC (Nhu cầu tuyển dụng 78 người; Thí sinh trúng tuyển 73 người):**																					
*	***Giáo viên Tiểu học (Chỉ tiêu tuyển dụng: 38; Trúng tuyển: 38):***																					
1	Phạm Thị Mỹ Trang		x	Kinh	09/9/1986	Bình Sơn	ĐH	SP Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	6,87		TB	CQ	B				137,4	188,00	325,40	Tr tu
2	Lê Thị Minh Trúc		x	Kinh	20/12/1990	Nghĩa Hành	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	7,66		Khá	CQ	B	THVP			153,2	104,26	257,46	Tr tu
3	Nguyễn Thị Kim Thủy		x	Kinh	09/4/1989	Mộ Đức	CĐ	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	7,39	7,67	Khá	CQ		A		Trường TH Phổ Quang	150,6	200,00	350,60	Tr tu
4	Trần Thị Thu Thuận		x	Kinh	31/8/1990	Phổ Thạnh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	7,01	8,00	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 1 Phổ Thạnh	150,1	197,00	347,10	Tr tu
5	Nguyễn Thị Kim Loan		x	Kinh	02/4/1991	Tp. Quảng Ngãi	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,11	7,67	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 3 Phổ Thạnh	147,8	196,00	343,80	Tr tu
6	Nguyễn Thị Thiên Thu		x	Kinh	15/10/1990	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	6,92	8,00	TBK	CQ	B			Trường TH Phổ Nhơn	149,2	193,00	342,20	Trú tuy

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
7	Phạm Thị Bích Nguyên		x	Kinh	15/01/1990	Phổ Văn, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	6,97	7,33	Khá	CQ	B			Trường TH số 2 Phổ Văn	143	199,00	342,00	Trúng tuyển
8	Lê Thị Thu Nhi		x	Kinh	29/11/1990	Nghĩa Hành	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,97	7,67	TBK	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Thạnh	146,4	195,50	341,90	Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		x	Kinh	13/10/1989	Phổ Thạnh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	7,40	7,00	Khá	CQ	B	A		Trường TH số 3 Phổ Thạnh	144	195,76	339,76	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Hoa		x	Kinh	06/02/1990	Phổ Thạnh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	7,38	7,67	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Thuận	150,5	188,76	339,26	Trúng tuyển
11	Lê Thị Loan		x	Kinh	27/8/1989	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,86	7,00	TBK	CQ	B	B		Trường TH Phổ Quang	138,6	199,00	337,60	Trúng tuyển
12	Võ Thị Ý		x	Kinh	14/8/1984	Phổ Minh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2005	7,59	7,25	Khá	CQ		B		Trường TH số 2 Phổ Khánh	148,4	189,00	337,40	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Việt Kiều		x	Kinh	08/7/1991	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,20	7,00	Khá	CQ	B	B		Trường TH Phổ An	142	194,00	336,00	Trúng tuyển
14	Lê Thị Ngân		x	Kinh	20/8/1991	Phổ Khánh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,25	7,67	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 1 Phổ Cường	149,2	185,00	334,20	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Út Lan		x	Kinh	03/01/1991	Tư Nghĩa	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	7,14	6,50	Khá	CQ	B	B			136,4	189,50	325,90	Trúng tuyển
16	Phan Thị Hà		x	Kinh	02/01/1987	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2009	7,26	7,00	Khá	CQ		THVP		Trường TH Phổ An	142,6	178,00	320,60	Trúng tuyển
17	Võ Thị Thư		x	Kinh	25/11/1991	Nghĩa Hành	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,10	7,67	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 1 Phổ Thuận	147,7	166,00	313,70	Trúng tuyển
18	Đỗ Thị Loan		x	Kinh	01/12/1985	Mộ Đức	CĐ	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	6,89	7,00	TBK	CQ		B		Trường TH Phổ Quang	138,9	172,00	310,90	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Bích Mỹ		x	Kinh	16/02/1991	Sơn Tịnh	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	6,64	5,50	TBK	CQ	B				121,4	187,50	308,90	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Huyền		x	Kinh	12/01/1992	Nghĩa Hành	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	6,83	5,50	TBK	CQ	A	B			123,3	183,50	306,80	Trúng tuyển
21	Nguyễn Thị Sương		x	Kinh	12/12/1990	Phổ Vinh, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,68	6,00	TBK	CQ	B	B	Con TB hạng 3/4	Trường TH số 1 Phổ Văn	126,8	176,26	303,06	Trúng tuyển
22	Đào Thị Thạo		x	Kinh	09/02/1991	Nghĩa Hành	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,95	7,33	TBK	CQ	B	B	Con TB hạng 4/4	Trường TH số 1 Phổ Văn	142,8	156,50	299,30	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Lệ Vi		x	Kinh	02/3/1991	Phổ Hòa, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,93	6,67	TBK	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Thuận	136	143,00	279,00	Trúng tuyển
24	Phạm Thị Tính		x	Kinh	12/10/1990	Bình Sơn	CĐ	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	6,90	6,67	TBK	CQ	B	B			135,7	124,00	259,70	Trúng tuyển

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH	
25	Nguyễn Thị Dự Thư		x	Kinh	05/9/1987	Phổ An, Đức Phổ	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2007	7,00	7,25	Khá	CQ		A	Con TB hạng 3/4	Trường TH Phổ An	142,5	193,00	335,5
26	Nguyễn Thị Phương Điệp		x	Kinh	21/9/1991	Phổ Thuận, Đức Phổ	TC	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	7,45	7,17	Khá	CQ	B	B	Con TB hạng 3/4	Trường TH Phổ An	146,2	188,50	334,7
27	Đoàn Thị Diễm Hương		x	Kinh	28/6/1991	Phổ Ninh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,12	7,50	Khá	CQ	B	B		Trường TH Phổ Quang	146,2	188,00	334,2
28	Phạm Thảo Linh		x	Kinh	05/3/1993	Phổ Khánh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	7,05	6,50	TBK	CQ	A	B	Con TB hạng 2/4		135,5	191,00	326,5
29	Lê Thị Anh		x	Kinh	20/9/1993	Sơn Hà	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	7,19	6,50	TBK	CQ	A	B			136,9	184,00	320,9
30	Nguyễn Thị Tường Vân		x	Kinh	17/9/1990	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	7,18	8,17	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Thạnh	153,5	161,00	314,5
31	Lê Quỳnh Trang		x	Kinh	17/02/1991	Phổ Phong, Đức Phổ	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,56	8,83	Giỏi	CQ				Trường TH Phổ Phong	163,9	146,00	309,9
32	Trần Thị Minh Thư		x	Kinh	29/8/1990	Nghĩa Hành	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	6,75	7,00	TBK	CQ	B	B		Trường TH số 3 Phổ Thạnh	137,5	170,76	308,2
33	Đặng Thị Như Út		x	Kinh	16/3/1989	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	6,29	6,00	TB	CQ	B	B	Con TB hạng 1/4	Trường TH số 1 Phổ Thạnh	122,9	171,00	293,9
34	Huỳnh Thị Kiều Vy		x	Kinh	02/11/1991	Phổ Văn, Đức Phổ	TC	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	7,08	7,50	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Thuận	145,8	141,76	287,5
35	Nguyễn Thị Hoài Vinh		x	Kinh	08/6/1988	Phổ Hòa, Đức Phổ	TC	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2011	7,59	7,50	Khá	CQ	B	B		Trường TH số 3 Phổ Thạnh	150,9	119,76	270,6
36	Hồ Thu Thảo			Kinh	02/11/1989	Bình Sơn	TC	Sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2013	6,58	6,33	TBK	CQ	B	B			129,1	122,50	251,6
37	Huỳnh Thị Vân		x	Kinh	12/9/1987	Mộ Đức	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2012	7,43	6,00	Khá	VL VH		THVP		Trường TH số 1 Phổ Thạnh	134,3	192,50	326,8
38	Nguyễn Thị Thùy Trang		x	Kinh	23/02/1980	Phổ An, Đức Phổ	ĐH	Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học	2010	6,74	7,00	TBK	Từ xa		A	Con TB hạng 4/4	Trường TH số 2 Phổ Vinh	137,4	191,50	328,9
*	***Giáo viên Tiếng Anh (Chỉ tiêu tuyển dụng: 20; Trúng tuyển: 20):***																				
1	Nguyễn Thị Xuân Hường		x	Kinh	20/7/1991	Nghĩa Hành	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2012	7,04	7,00	TBK	CQ	A (Pháp)	B			140,4	179,50	319,9
2	Lê Thị Thanh Nga		x	Kinh	22/5/1990	Phổ Cường, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2012	7,24	6,67	Khá	CQ	A (Pháp)	B		Trường TH số 1 Phổ Cường	139,1	182,50	321,6

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
3	Nguyễn Thị Ái Phi	...	x	Kinh	11/12/1991	Phổ Vinh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2012	6,31	6,33	TBK	CQ	A (Pháp)	B			126,4	178,50	304,90	Trúng tuyển
4	Ngô Đình Ánh Trúc		x	Kinh	27/11/1992	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	6,64	7,50	TBK	CQ	A (Pháp)	B			141,4	158,00	299,40	Trúng tuyển
5	Lê Thị Bông		x	Kinh	22/11/1990	Mộ Đức	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2012	7,56	8,33	Khá	CQ	A (Pháp)	B			158,9	123,50	282,40	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Thi		x	Kinh	02/10/1992	Sơn Tịnh	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	7,07	6,50	Khá	CQ	B (Pháp)	B			135,7	141,00	276,70	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Bích Cầm		x	Kinh	26/11/1992	Phổ Thuận, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	6,75	7,00	TBK	CQ	B (Pháp)	B			137,5	122,50	260,00	Trúng tuyển
8	Phạm Thị Thúy Thu Miên		x	Kinh	30/12/1991	Bình Sơn	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	7,04	7,50	Khá	CQ	B (Pháp)	B			145,4	113,00	258,40	Trúng tuyển
9	Bùi Thị Trúc Xuy		x	Kinh	01/01/1991	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2012	7,06	7,33	Khá	CQ	A (Pháp)	B		Trường TH Phổ Quang	143,9	112,50	256,40	Trúng tuyển
10	Võ Thị Xuân Lý		x	Kinh	05/10/1991	Phổ Hòa, Đức Phổ	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	8,21	9,00	Giỏi	CQ	B (Pháp)	B			172,1	149,50	321,60	Trúng tuyển
11	Phạm Thị Thanh Tuyền		x	Kinh	20/7/1991	Phổ Thuận, Đức Phổ	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	7,19	9,00	Khá	CQ	B (Pháp)	B			161,9	156,00	317,90	Trúng tuyển
12	Lê Thị Thùy Oanh		x	Kinh	10/12/1989	Phổ Nhơn, Đức Phổ	ĐH	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2011	7,95	8,00	Khá	CQ		B			159,5	137,50	297,00	Trúng tuyển
13	Lê Thị Hồng Huệ		x	Kinh	30/01/1983	Phổ Thạnh, Đức Phổ	ĐH	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2005	6,28	6,50	TBK	CQ		B	Con BB hạng 2/3	Trường TH số 1 Phổ Thạnh	127,8	155,50	283,30	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Na Na		x	Kinh	09/8/1990	Nghĩa Hành	ĐH	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2013	6,33		TB	CQ		A	Con TB hạng 2/4		126,6	149,00	275,60	Trúng tuyển

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH	
15	Hồ Thị Cẩm Loan		x	Kinh	02/12/1988	Phổ Ninh, Đức Phổ	ĐH	Anh Văn	Giáo viên Tiếng Anh	2011	7,12	6,50	Khá	CQ	B (Pháp)	B		Trường TH Phổ An	136,2	124,26	26
16	Lê Thị Hồng Chi		x	Kinh	06/12/1987	Phổ Hòa, Đức Phổ	ĐH	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2010	5,91	6,50	TB	CQ				Trường TH số 1 Phổ Văn	124,1	104,50	22
17	Tô Thị Như Hồng		x	Kinh	24/01/1981	Phổ Khánh, Đức Phổ	ĐH	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2003	5,79	5,50	TB	CQ	B (Nga)	A			112,9	106,00	21
18	Lý Thị Huyền Linh		x	Kinh	28/4/1988	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2010	6,60	8,00	TBK	CQ		THVP		Trường TH Phổ Vinh	146	154,00	30
19	Nguyễn Thị Ngọc Ngà		x	Kinh	27/9/1990	Phổ Ninh, Đức Phổ	CĐ	Tiếng Anh thương mại	Giáo viên Tiếng Anh	2011	6,45	5,75	TBK	CQ		A			122	161,00	283
20	Nguyễn Thị Thanh Nhàn		x	Kinh	26/02/1987	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	2010	6,10	5,67	TB	CQ		B		Trường TH số 2 Phổ Văn	117,7	152,00	269
*	***Giáo viên Âm nhạc (Chỉ tiêu tuyển dụng: 08; Trúng tuyển: 05):***																				
1	Đặng Thị Nhạn		x	Kinh	10/02/1988	Phổ Thạnh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2013	6,70	8,00	TBK	CQ (LT)	B	A			147	172,50	319
2	Huỳnh Quang Lý			Kinh	06/5/1990	Phổ Minh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2012	7,42	6,67	Khá	CQ (LT)	B	A		Trường TH Phổ Minh	140,9	134,00	274,
3	Võ Thị Cang		x	Kinh	20/12/1988	Tp. Quảng Ngãi	TC	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2010	7,6	7,13	Khá	CQ	B	A		Trường TH số 1 Phổ Cường	147,2	126,50	273,
4	Nguyễn Tiến Thanh			Kinh	10/12/1981	Phổ Nhơn, Đức Phổ	TC	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2012	6,88	7,17	Khá	CQ		B	Con TB hạng 2/4	Trường TH Phổ Vinh	140,5	121,00	261,
5	Mai Thị Thu Thủy		x	Kinh	27/10/1991	Phổ Thạnh, Đức Phổ	TC	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2012	6,50	6,83	TBK	CQ	B	B		Trường TH số 3 Phổ Thạnh	133,3	124,50	257,
*	***Giáo viên môn Mỹ thuật (Chỉ tiêu tuyển dụng: 05; Trúng tuyển: 03):***																				
1	Nguyễn Thị Tho		X	Kinh	30/8/1991	Phổ Thuận, Đức Phổ	CĐ	SP Mỹ thuật - CTĐ	Giáo viên Mỹ thuật	2012	6,69	6,33	TBK	CQ	B	B		Trường TH số 2 Phổ Văn	130,2	171,50	301,
2	Nguyễn Hải Quân			Kinh	10/10/1993	Phổ Văn, Đức Phổ	TC	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Mỹ thuật	2013	6,63	8,17	Khá	CQ	B	B			148	169,00	317,0
3	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên		x	Kinh	29/8/1979	Phổ Văn, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên Mỹ thuật	2008	6,66	6,00	TBK	VL VH	B	A			126,6	156,50	283,1

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diệu ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
											M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
	Giáo viên Thể dục (Chỉ tiêu tuyển dụng: 05; Trúng tuyển: 05):																					
	Trần Thị Thân Thương		x	Nùng	10/3/1988	Phổ Văn, Đức Phổ	ĐH	SP Thể dục-thể thao	Giáo viên Thể dục	2012	6,88		Khá	CQ	B	B	Con BB hạng 2/3	Trường TH thị trấn	137,6	181,50	319,10	Trúng tuyển
	Phan Văn Hải			Kinh	02/02/1990	Mộ Đức	ĐH	Sư phạm TDTT	Giáo viên Thể dục	2012	6,79	7,50	TBK	CQ	B	A			142,9	165,00	307,90	Trúng tuyển
	Võ Thị Thúy Hằng		x	Kinh	15/5/1990	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm TD- CTĐ	Giáo viên Thể dục	2011	6,81	7,00	TBK	CQ	B	B	Con TB hạng 4/4	Trường TH số 2 Phổ Khánh	138,1	168,50	306,60	Trúng tuyển
	Nguyễn Ngọc Tâm			Kinh	30/6/1992	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	Giáo dục thể chất	Giáo viên Thể dục	2013	7,23	9,20	Khá	CQ	B	B			164,3	112,76	277,06	Trúng tuyển
	Võ Ngọc Trường			Kinh	14/9/1990	Mộ Đức	TC	Sư phạm Thể dục	Giáo viên Thể dục	2011	6,37	6,33	TBK	CQ	B	B			127	169,50	296,50	Trúng tuyển
	Giáo viên Công tác Đội (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02; Trúng tuyển: 02):																					
	Võ Thị Thúy Lan		x	Kinh	20/11/1988	Phổ Châu, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm GDCD-CTĐ	Giáo viên Công tác Đội	2010	7,42	8,00	Khá	CQ		B		Trường TH Phổ Châu	154,2	183,50	337,70	Trúng tuyển
	Nguyễn Thị Thanh Thảo		x	Kinh	21/9/1988	Phổ An, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm TD-CTĐ	Giáo viên Công tác Đội	2009	7,45	8,00	Khá	CQ				Trường TH Phổ Minh	154,5	165,50	320,00	Trúng tuyển
I	**BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhu cầu tuyển dụng 38 người; Thí sinh trúng tuyển 34 người):**																					
	Giáo viên Sinh - Nông (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01; Trúng tuyển: 01):																					
	Lê Thị Kim Huệ		x	Kinh	10/12/1984	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	SP KTNN Sinh	Giáo viên Sinh-Nông	2006	7,71	8,75	Khá	CQ					164,6	134,00	298,60	Trúng tuyển
	Giáo viên Tin học (Chỉ tiêu tuyển dụng: 08; Trúng tuyển: 08):																					
1	Nguyễn Thị Thanh Diệu		x	Kinh	02/01/1990	TT Đức Phổ, Đức Phổ	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2012	7,26	8,67	Khá	CQ	C		Con NĐHCSNT B hạng 3/4	Trường THCS Phổ Minh	159,3	164,00	323,30	Trúng tuyển
2	Đỗ Thị Tường Vy		x	Kinh	10/6/1991	TT Đức Phổ, Đức Phổ	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2013	7,29	8,50	Khá	CQ	B			Trường TH Phổ Vinh	157,9	154,50	312,40	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thanh Vin		x	Kinh	14/4/1991	Bình Sơn	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2013	6,75	8,00	TBK	CQ	B				147,5	159,00	306,50	Trúng tuyển

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển	
											M. Học	T.N							Điểm học	PV TT
4	Võ Thị Hồng		x	Kinh	06/11/1991	Sơn Tịnh	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2013	6,96	8,00	Khá	CQ	C				149,6	123
5	Cao Thị Hồng Búp		x	Kinh	20/10/1988	Nghĩa Hành	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2012	7,22	7,00	Khá	CQ	B				142,2	106
6	Lê Thị Thu Nguyệt		x	Kinh	23/9/1991	Tư Nghĩa	ĐH	Sư phạm Tin học	Giáo viên Tin học	2013	6,87	7,00	TBK	CQ	B				138,7	106
7	Nguyễn Duy Khánh			Kinh	09/9/1983	TT Đức Phổ, Đức Phổ	ĐH	Công nghệ Thông tin	Giáo viên Tin học	2013	6,60	5,50	TBK	CQ (LT)	B		Con của người hưởng CS như TB 3/4	SN tại Phòng GD&ĐT huyện Đức Phổ	121	195,
8	Tiêu Thị Ánh Tuyết		x	Kinh	10/10/1991	Nghĩa Hành	ĐH	Công nghệ Thông tin	Giáo viên Tin học	2013	7,12	9,00	Khá	CQ	B				161,2	154,
*	***Giáo viên Toán - Tin (Chỉ tiêu tuyển dụng: 08; Trúng tuyển: 08):***																			
1	Lê Thị Tuyết Thân		x	Kinh	20/5/1991	Phổ Phong, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	7,38	8,67	Khá	CQ	B			Trường THCS Phổ An	160,5	167,
2	Đoàn Thị Mỹ Lệ		x	Kinh	05/12/1990	Phổ Thuận, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,89	8,33	TBK	CQ	B			Trường THCS Phổ Phong	152,2	162,
3	Thái Thị Ngọc Thanh		x	Kinh	20/12/1991	Tp.Quảng Ngãi	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,82	8,00	TBK	CQ	B				148,2	164,
4	Võ Hoàng Triệu			Kinh	27/7/1991	Phổ Khánh, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,17	8,33	TBK	CQ	B			Trường THCS Phổ Thạnh	145	167,
5	Đặng Thị Hồng Vân		x	Kinh	25/01/1990	Phổ Thuận, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,89	8,00	TBK	CQ	B			Trường THCS Phổ An	148,9	163,
6	Đỗ Thị Mỹ		x	Kinh	16/4/1991	TT Đức Phổ, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,80	8,00	TBK	CQ	B			Trường THCS Phổ Nhơn	148	163,0
7	Đỗ Như Khánh			Kinh	01/01/1991	Phổ Hòa, Đức Phổ	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,67	7,33	TBK	CQ	B		Con TB hạng 4/4		140	170,0
8	Lương Trung Sư			Kinh	21/02/1991	Nghĩa Hành	CĐ	SP Toán - Tin học	Giáo viên Toán-Tin	2012	6,37	7,00	TBK	CQ	B				133,7	172,5
*	***Giáo viên Lý - Tin (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01; Trúng tuyển: 01):***																			
1	Nguyễn Thái Ngọc Kiều		x	Kinh	17/12/1991	Nghĩa Lộ, Quảng Ngãi	CĐ	SP Vật lý - Tin học	Giáo viên Lý-Tin	2012	7,63	9,33	Khá	CQ	A			Trường THCS Phổ Phong	169,6	189,5
*	***Giáo viên Mỹ thuật (Chỉ tiêu tuyển dụng: 07; Trúng tuyển: 04):***																			

Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm xét tuyển		Tổng điểm	Kết quả
										M. Học	T.N							Điểm học	PV-TH		
Thị Phương Trang		x	Kinh	12/10/1985	Phổ Phong, Đức Phổ	CĐ	SP Mỹ thuật - Công tác Đội	Giáo viên Mỹ thuật	2008	7,48	8,67	Khá	CQ		B		Trường THCS Phổ Thuận	161,5	165,00	326,50	Trúng tuyển
n Công Phi			Kinh	20/9/1987	Trà Bồng	CĐ	SP Mỹ thuật - Công tác Đội	Giáo viên Mỹ thuật	2010	6,89	7,33	TBK	CQ					142,2	151,50	293,70	Trúng tuyển
Thị Vi Thuyền		x	Kinh	19/3/1991	Phổ Quang, Đức Phổ	CĐ	SP Mỹ thuật - Công tác Đội	Giáo viên Mỹ thuật	2013	6,56	8,00	TBK	CQ	B	B			145,6	147,00	292,60	Trúng tuyển
uyễn Thị Ngọc Tuyết		x	Kinh	06/10/1991	Mộ Đức	CĐ	SP Mỹ thuật - Công tác Đội	Giáo viên Mỹ thuật	2012	7,10	7,67	Khá	CQ	B	B			147,7	143,50	291,20	Trúng tuyển
iáo viên Âm nhạc (Chỉ tiêu tuyển dụng: 04; Trúng tuyển: 03):																					
n Thị Mỹ Hạnh		x	Kinh	08/4/1991	TP Quảng Ngãi	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2013	7,00	7,50	Khá	CQ					145	117,50	262,50	Trúng tuyển
Nhị Viên			Kinh	25/3/1984	Sơn Tịnh	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2011	5,79	6,33	TB	CQ	B	B	TB3/4	Trường THCS Phổ Hòa	121,2	128,50	249,70	Trúng tuyển
uyễn Đăng Lắm			Kinh	01/02/1989	Phổ Ninh, Đức Phổ	CĐ	Thanh nhạc	Giáo viên Âm nhạc	2010	7,75	7,67	Khá	CQ	B	A		Trường THCS Phổ Khánh	154,2	160,50	314,70	Trúng tuyển
iáo viên môn Thể dục (Chỉ tiêu tuyển dụng: 03; Trúng tuyển: 03):																					
Quốc Vũ			Kinh	06/10/1990	Phổ Khánh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Thể dục - Công tác Đội	Giáo viên Thể dục	2011	6,82	7,33	TBK	CQ	B	B		Trường THCS Phổ Thạnh	141,5	178,50	320,00	Trúng tuyển
m Hồng Phượng			Kinh	01/7/1982	Tư Nghĩa	CĐ	Sư phạm Thể dục - Công tác Đội	Giáo viên Thể dục	2006	6,35	7,00	TBK	CQ	B	B	Con TB hạng 4/4	Trường THCS Phổ Cường	133,5	129,00	262,50	Trúng tuyển
rong Đức Vui			Kinh	08/9/1989	Tư Nghĩa	ĐH	Giáo dục thể chất - Bơi Lội	Giáo viên Thể dục (Bơi lội)	2012	7,00		Khá	CQ	Toeic I,II,III		Con TB hạng 3/4	Trường THCS Phổ Vinh	140	101,00	241,00	Trúng tuyển
áo viên Công nghệ (Chỉ tiêu tuyển dụng: 06; Trúng tuyển: 06):																					

	Họ và tên	Số báo danh	Nữ	Dân tộc	Ngày sinh	Thường trú	TĐ ĐT	Môn ĐT	Môn dự tuyển	Năm TN	Điểm TB học		XL TN	Hệ ĐT	TĐ NN	TĐ Tin học	Diện ưu tiên	Hiện đang công tác tại (nếu có)	Điểm tuy	
											M. Học	T.N							Điểm học	
1	Nguyễn Thị Thúy Sinh		x	Kinh	18/4/1988	Phổ Cường, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2009	7,59	8,67	Khá	CQ	B	A		Trường THCS Phổ Châu	162,6	
2	Nguyễn Thị Diễm Hằng		x	Kinh	18/10/1992	Phổ Quang, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2013	7,50	9,50	Khá	CQ	B	B			170	
3	Nguyễn Thị Ngọc Huệ		x	Kinh	14/3/1988	Phổ Nhơn, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2010	7,64	8,33	Khá	CQ	B	B		Trường THCS Phổ Hòa	159,7	
4	Phạm Thị Kim Trinh		x	Kinh	21/01/1989	Phổ Thuận, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2010	7,37	8,33	Khá	CQ	B	B			157	
5	Trần Thị Tâm		x	Kinh	02/12/1989	Phổ Cường, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2010	7,35	8,67	Khá	CQ	B	B			160,2	
6	Nguyễn Thị Thế Oanh		x	Kinh	06/8/1989	Phổ Khánh, Đức Phổ	CĐ	Sư phạm Công nghệ	Giáo viên Công nghệ	2010	7,07	8,00	Khá	CQ	B	B		Trường THCS Phổ Khánh	150,7	

Tổng cộng danh sách này có 145 thí sinh trúng tuyển.